

# Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La

Nguyễn Thị Hạnh\*, Quảng Văn Kiêm\*\*, Dương Mạnh Linh\*\*\*

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 10 năm 2023.

**Tóm tắt:** Tỉnh Sơn La nằm ở vùng Tây Bắc Việt Nam với vị trí địa lý vô cùng thuận lợi (cách thủ đô Hà Nội hơn 300km). Nơi đây được thiên nhiên ban tặng nhiều cảnh quan đẹp, hấp dẫn. Đồng thời, trên địa bàn tỉnh có 11 dân tộc thiểu số cư trú, mỗi dân tộc có những nét văn hóa truyền thống riêng và được đồng bào sáng tạo, gìn giữ qua nhiều thế hệ. Những cảnh quan và bản sắc văn hóa dân tộc là tiềm năng du lịch quan trọng để Sơn La thu hút du khách trong nước và quốc tế. Trong những năm qua, đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La đã phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh hiện nay có những bất cập nhất định. Vì vậy, bài viết này tập trung làm rõ giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Từ khóa:** Đào tạo, nâng cao chất lượng, dân tộc thiểu số, nguồn nhân lực du lịch, bản sắc văn hóa.

**Phân loại ngành:** Dân tộc học

**Abstract:** Son La province is located in the Northwest region of Vietnam with an extremely favorable geographical location (more than 300km from Hanoi capital). This place is blessed with many beautiful and attractive landscapes. Furthermore, in the province there are 11 ethnic minorities residing, each ethnic group has its own traditional culture that has been created and preserved for many generations. The landscapes and national cultural identities are important tourism potential for Son La to attract domestic and international tourists. In recent years, ethnic minorities in Son La province have promoted their potential and advantages to develop tourism. However, reality shows that tourism human resources in ethnic minority areas of the province currently have certain shortcomings. Therefore, this article focuses on clarifying solutions to improve the quality of tourism human resources in ethnic minority areas in Son La province.

**Keywords:** Training, quality improvement, ethnic minority, tourism human resources, cultural identity.

**Subject classification:** Ethnology

## 1. Mở đầu

Tỉnh Sơn La đang tập trung phát triển du lịch trên toàn tỉnh và đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư khu du lịch quốc gia (KDLQG) Mộc Châu. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định: “Phấn đấu đến năm 2030, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” (Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV, 2020: 6), tập trung ưu tiên “vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV, 2020: 6), “phấn đấu đến năm 2025 được công nhận là khu du lịch quốc gia, trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ” (Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV, 2020: 6). Hơn nữa, trên địa bàn tỉnh Sơn La có 11 dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú với bản sắc văn hóa (BSVH) độc đáo. Trong những năm qua, nhiều bản du lịch cộng đồng (DLCD) trên toàn tỉnh đã đón khách du lịch (KDL), tiêu biểu như bản Hua Tạt (xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ), bản Áng (xã Đông Sang, huyện Mộc Châu), bản Vật (xã Mường Sang, huyện Mộc Châu),

\*, \*\*, \*\*\* Trường Cao đẳng Sơn La.  
Email: hanhsla2701@gmail.com

bản Tà Sớ (xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu)... Dịch vụ du lịch tại các bản DLCĐ đã mang đến sự hài lòng cho du khách. Song, bên cạnh đó, nguồn nhân lực du lịch tại một số bản DLCĐ trong tỉnh còn có những tồn tại nhất định.

Sơn La được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều cảnh quan hấp dẫn, tươi đẹp và nhiều tài nguyên du lịch văn hóa hấp dẫn, trong đó tiêu biểu là KDLQG Mộc Châu. Vì thế, năm 2022, KDLQG Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã được bình chọn là: Điểm đến thiên nhiên khu vực hàng đầu thế giới. Năm 2023, Sơn La được Tổ chức giải thưởng Du lịch Thế giới bình chọn: Điểm đến thiên nhiên khu vực hàng đầu châu Á 2023, Điểm đến Thiên nhiên hàng đầu Việt Nam 2023. Đây là lợi thế quan trọng để Sơn La thúc đẩy phát triển mạnh hơn nữa ngành công nghiệp du lịch trong thời gian tới. Do đó, để đưa du lịch Sơn La trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp cao, có sức cạnh tranh gắn với BSVH dân tộc, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và tạo thương hiệu điểm đến tại vùng đồng bào DTTS thì một trong những việc cần làm đóng vai trò then chốt góp phần hiện thực hóa mục tiêu trên là đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Do vậy, nội dung bài viết này sẽ tập trung làm rõ giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La. Để làm rõ chủ đề bài viết, chúng tôi tiến hành khảo sát tại các bản dân tộc Thái, dân tộc Hmông - những bản có tiềm năng du lịch và hiện đang phát triển DLCĐ, đó là: Bản Áng (xã Mường Sang), bản Dọi (xã Tân Lập), bản Vật (xã Mường Sang), bản Tà Sớ (xã Chiềng Hắc), bản Chiềng Đi 2 (xã Vân Hồ), bản Phụ Mẫu (xã Chiềng Yên), đối tượng khảo sát là người dân địa phương với tổng số 120 phiếu (20 phiếu/bản). Sau khi khảo sát, chúng tôi sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, xử lý số liệu trên excell và bài viết sử dụng phương pháp phân tích, so sánh khi phân tích, đánh giá số liệu.

## **2. Vai trò của nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào DTTS**

### *2.1. Khái niệm nguồn nhân lực du lịch*

Hiện nay, các nhà nghiên cứu đưa ra nhiều quan điểm khác nhau về nguồn nhân lực du lịch: “Nguồn nhân lực du lịch là chủ thể tham gia vào quá trình phát triển du lịch và kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực ấy không phải là chủ thể biệt lập riêng rẽ một cá nhân hay một tập thể, mà là chủ thể được tổ chức thành lực lượng thống nhất cả về tư tưởng và hành động. Nguồn lực này là tổng hợp những chủ thể trong từng lĩnh vực du lịch, nhưng không phải là tập hợp giản đơn số lượng các cá nhân hoặc tập thể mà là sự tổng hợp của chính thể nhân lực trong hành động, tạo thành một sức mạnh chung. Sức mạnh đó bắt nguồn trước hết là những phẩm chất văn hóa vốn có bên trong của mỗi chủ thể và được nhân lên gấp bội trong thực tiễn hoạt động du lịch. Vì vậy khi nói nguồn nhân lực du lịch với vai trò động lực của quá trình phát triển du lịch là nói đến những phẩm chất tích cực của tổng hợp những chủ thể được bộc lộ trong quá trình đó và thúc đẩy quá trình này vận động phát triển; đồng thời hạn chế tối đa mặt tiêu cực và hạn chế của nguồn nhân lực du lịch” (Nguyễn Văn Luru, 2017: 1).

Ngoài ra, nhân lực du lịch “chỉ lực lượng lao động tham gia vào quá trình phát triển du lịch, gồm cả nhân lực trực tiếp và nhân lực gián tiếp. Trong đó, nhân lực trực tiếp là những người làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch; các đơn vị sự nghiệp du lịch; các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Nhân lực gián tiếp là bộ phận nhân lực làm việc trong các ngành, các quá trình liên quan đến hoạt động du lịch như: Văn hóa, hải quan, giao thông, xuất nhập cảnh, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ công cộng, môi trường, bưu chính viễn thông, cộng đồng dân cư... Như vậy, khái niệm nhân lực du lịch có độ bao phủ tương đối rộng và chất lượng của nó không chỉ tác động và đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển du lịch; mà còn góp phần không nhỏ vào sự phát triển các ngành, các lĩnh vực khác có liên quan” (Đỗ Hiền Hòa, 2020: 1). Tóm lại, theo nhóm tác giả: Nguồn nhân lực du lịch được hiểu là lực lượng lao động tham gia vào quá trình phát triển du lịch bao gồm lao động trực tiếp và lao động gián tiếp.

### *2.2. Vai trò của nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào DTTS ở Sơn La*

Nguồn nhân lực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế nói chung và đối với sự phát triển ngành du lịch nói riêng ở Việt Nam. Nguồn nhân lực du lịch sẽ biến tài nguyên du lịch ở dạng

tiềm năng thành các sản phẩm du lịch cụ thể. Hơn nữa, nguồn nhân lực du lịch sẽ sáng tạo và hướng dẫn cộng đồng khai thác tài nguyên và cung ứng sản phẩm du lịch tại địa phương cho du khách. Vì vậy, đội ngũ nhân lực du lịch là lực lượng đi đầu hướng dẫn nhân dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào xây dựng sản phẩm và quảng bá hình ảnh điem đến. Từ đó, hoạt động du lịch sẽ tạo sinh kế, mang lại thu nhập và ổn định cuộc sống cho đồng bào các DTTS.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực du lịch có vai trò tiên phong trong việc sáng tạo các giá trị du lịch mới. Đội ngũ nhân lực du lịch là chủ thể và có khả năng phát huy toàn bộ sức mạnh của cộng đồng để phát triển du lịch tại các bản làng. Hơn nữa, đội ngũ nhân lực du lịch là khách thể tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, kinh nghiệm phát triển du lịch ở trong và ngoài nước để thúc đẩy phát triển du lịch bền vững tại Sơn La. Trong thời kỳ số hóa như hiện nay, nguồn nhân lực du lịch có trách nhiệm dự báo để xây dựng các phẩm du lịch đáp ứng thị hiếu của du khách như: sản phẩm du lịch thực tế ảo, thực tế tăng cường... Vì vậy, ưu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch là nhiệm vụ vô cùng quan trọng đối với vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Thực trạng nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào DTTS tại tỉnh Sơn La

Tỉnh Sơn La có nhiều tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển du lịch. Kết quả phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022 như sau:

Bảng 1: Kết quả phát triển du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2018-2022

TT	Năm	Khách du lịch (Lượt)	Cơ sở lưu trú	Doanh thu (Tỷ đồng)
1	2018	1.945.000	299	1.167
2	2019	2.145.000	350	1.495
3	2020	1.718.000	350	1.245
4	2021	910.000	531	850
5	2022	3.300.000	540	2.970

*Nguồn:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La.

Thông qua Bảng 1, chúng ta có thể thấy rằng lượng khách du lịch đến Sơn La tăng nhanh qua các năm. Năm 2018, tỉnh Sơn La đón 1.945.000 lượt khách, đến năm 2022 lượng khách tăng lên 3.300.000 lượt. Như vậy, từ năm 2018-2022 số lượng khách du lịch đến Sơn La tăng 1.355.000 lượt khách. So với những thành phố lớn trong cả nước phát triển mạnh về du lịch thì lượng khách đó không phải là con số khổng lồ nhưng so với các tỉnh Tây Bắc, số liệu đó là một tín hiệu cho thấy du lịch Sơn La đang dần phát triển và được nhiều du khách đến tham quan, trải nghiệm. Tuy nhiên, năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, lượng KDL đến Sơn La đã giảm sâu. Trong những năm gần đây, lượng KDL đến Sơn La ngày càng tăng cho nên số cơ sở lưu trú (CSLT) ngày càng được nhân dân thiết kế mới để đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách. Năm 2018, trên toàn tỉnh có 299 CSLT. Đến năm 2022, số CSLT tăng lên 540. Qua đó, chúng ta có thể thấy rằng chỉ trong vòng 4 năm, tại Sơn La đã tăng 241 CSLT, trong đó nhiều CSLT đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, như: Khách sạn Mường Thanh Luxury Mộc Châu, khách sạn Mường Thanh Luxury Sơn La, Thảo Nguyên Resort Mộc Châu, khách sạn Thảo Nguyên Mộc Châu, khách sạn Sao Xanh Mộc Châu, khách sạn Sao Xanh Sơn La, khách sạn Hà Nội,... và hệ thống nhà nghỉ, nhà nghỉ cộng đồng homestay. Đồng thời, qua Bảng 1, chúng ta thấy rõ doanh thu từ hoạt động du lịch của tỉnh Sơn La tăng nhanh qua các năm. Cụ thể, năm 2018 doanh thu đạt 1.167 tỷ đồng thì đến năm 2022, doanh thu đã tăng lên 2.970 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong 4 năm, doanh thu đã tăng hơn gấp đôi. Đặc biệt, trong những năm vừa qua, cơ cấu kinh tế của tỉnh Sơn La đã chuyển dịch tích cực và tăng tỷ trọng trong lĩnh vực dịch vụ. Điều đó cho thấy lĩnh vực dịch vụ đang dần phát triển tại Sơn La và có xu hướng phát triển mạnh hơn trong thời gian tới.

Về nguồn nhân lực du lịch: Là tỉnh có tiềm năng du lịch lớn và tỉnh đã khai thác tiềm năng để tạo ra các sản phẩm du lịch phục vụ du khách. Nguồn nhân lực du lịch của tỉnh Sơn La giai đoạn 2018-2022 được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2: Lao động du lịch ở tỉnh Sơn La giai đoạn 2018-2022

TT	Năm	Tổng số	Lao động trực tiếp	Lao động gián tiếp	Tỷ lệ đã qua đào tạo (%)
1	2018	11.850	3.798	8.052	53
2	2019	13.350	4.217	9.077	52
3	2020	8.010	2.564	5.446	45
4	2021		2.822		

*Nguồn:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La

Bảng 2 cho thấy năm 2018, tổng số lao động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 11.850 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 3.798, lao động gián tiếp là 8.052, tỷ lệ chưa qua đào tạo là 53%. Đến năm 2020, tổng số lao động ngành giảm 8.010 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 2.564, lao động gián tiếp là 5.446 người, tỷ lệ chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ 45%. Năm 2020, số lượng lao động giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Năm 2021, lao động trực tiếp là 2.822 người. Qua số liệu thống kê ở Bảng 2 cho thấy, số lượng lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch ở Sơn La rất thấp, số lượng lao động qua đào tạo chỉ chiếm trên 50%. Vì vậy, nguồn nhân lực du lịch ở Sơn La trong những năm vừa qua vừa “thiếu và yếu, trình độ thấp, thiếu chuyên nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch” (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La, 2022: 2).

Đồng thời, trong những năm gần đây, ở tỉnh Sơn La phát triển mạnh DLCĐ tại vùng đồng bào DTTS và sự phát triển ấy đã mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng như: Đồng bào có thể giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc, hình thành sản phẩm du lịch độc đáo và khác biệt; tạo sinh kế và thu nhập cho cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, KDL có cơ hội thư giãn và trải nghiệm các hoạt động tại điểm đến;...

Khu du lịch quốc gia Mộc Châu (gồm huyện Mộc Châu và huyện Vân Hồ) với những lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và nguồn tài nguyên du lịch phong phú, huyện Mộc Châu đã xây dựng các sản phẩm du lịch chủ đạo:

**Du lịch cộng đồng:** Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu đã huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng bản DLCĐ (Bản Áng, xã Đông Sang; bản Dọi, xã Tân Lập; bản Tà Sồ, xã Chiềng Hắc) gắn với bảo tồn, phát huy BSVH dân tộc. Đồng thời, huyện Mộc Châu đã phối hợp với dự án GREAT (*Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch*) hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số khởi nghiệp tại bản Dọi (xã Tân Lập), bản Vật (xã Mường Sang) và bản Áng (xã Đông Sang): Cho vay vốn xây dựng, sửa chữa, nâng cấp homestay, phát triển sinh kế; tập huấn nâng cao năng lực cho các hộ làm DLCĐ; phát triển sản phẩm du lịch; hỗ trợ truyền thông, marketing, kết nối thị trường; tổ chức tập huấn lập sinh kế, kiểm soát chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày; kỹ năng giao tiếp và lễ tân đón tiếp phục vụ khách cho phụ nữ; hướng dẫn Hợp tác xã du lịch bản Áng, xã Đông Sang đề xuất ý tưởng Dự án: “Không gian văn hóa Bản Áng - Chợ phiên trải nghiệm văn hóa người Thái”. Hiện nay, bản DLCĐ Tà Sồ, xã Chiềng Hắc đã đi vào hoạt động đón KDL. Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu đã xây dựng và vận hành khu phố đi bộ - chợ đêm là không gian văn hóa của các DTTS.

**Du lịch văn hoá:** Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các sự kiện, lễ hội như: Hội hoa xuân Mộc Châu, Lễ hội Hết Chá, Lễ hội Cầu Mưa, Hội hoa lan, Ngày hội hái quả, Hội Trà cao nguyên Mộc Châu, Hội thi hoa hậu bò sữa, Ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Mộc Châu... Thông qua các lễ hội, đồng bào DTTS quảng bá những nét văn hóa đặc sắc đến du khách trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, huyện Mộc Châu đã bảo tồn, tôn tạo các điểm tham quan: Hang Dọi, Đồn Mộc Ly, Khu di tích lịch sử lưu niệm Trung đoàn 52 Tây Tiến, Nơi Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ, công nhân nông trường Mộc Châu, Chùa Vật Hồng, xã Mường Sang, ... Phát triển hệ thống nhà hàng mang đậm văn hoá ẩm thực dân tộc, xây dựng các đội văn nghệ với nhiều tiết mục đặc sắc mô phỏng BSVH các dân tộc ở Sơn La để phục vụ du khách.

Các điểm du lịch sinh thái và nông nghiệp như: Khu Rừng thông bản Áng, khu du lịch sinh thái Hồng Công (bản Áng, xã Đông Sang), khu du lịch Thác Dải Yếm (xã Mường Sang), điểm du lịch

Mộc Sương (xã Tân Lập),... phát triển các sản phẩm nông nghiệp phục vụ du lịch. Huyện Mộc Châu đã trao giải 10 mô hình vườn quả đẹp phục vụ việc tham quan du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm. Các điểm du lịch sinh thái, nông nghiệp đa số tại vùng đồng bào DTTS.

Bảng 3: Kết quả kinh doanh du lịch của huyện Mộc Châu từ 2019-2022

TT	Năm	Khách du lịch (Lượt khách)	Khách quốc tế (Lượt khách)	Doanh thu (Tỷ đồng)
1	2019	1.250.000	67.000	1.125
2	2020	691.000	5.800	760,1
3	2021	441.000	0	485,1
4	2022	1.568.000	800	1.724,8

*Nguồn:* Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Mộc Châu

Bảng 3 cho thấy lượng KDL đến với Mộc Châu tăng trung bình hàng năm khoảng 50.000-100.000 lượt/năm. Đặc biệt là năm 2019 KDL đến Mộc Châu ước đạt 1.250.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 67.000 lượt khách. Thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch ngắn, chủ yếu là 2 ngày/đêm hoặc 1 đêm/ngày. Doanh thu từ hoạt động du lịch năm 2019 ước đạt 1.125 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng du lịch bình quân đạt 12%/năm (Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, 2020: 2)

Năm 2020, lượng khách du lịch đến Mộc Châu ước đạt “691.000 lượt người, trong đó có 5.800 lượt khách quốc tế; doanh thu xã hội ước đạt 760,1 tỷ đồng” (Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, 2020: 2). Lượng khách du lịch đến Mộc Châu giảm khoảng 55,3% (khách quốc tế giảm 91%), doanh thu giảm 67,5% so với năm 2019. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lượng KDL đến Mộc Châu trong 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt “428.000 lượt người, doanh thu xã hội ước đạt 470,8 tỷ đồng” (Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, 2020: 2).

Hiện nay, huyện Mộc Châu có các loại hình lưu trú: “12 khách sạn được xếp hạng từ 1-4 sao” (Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, 2020: 2), trong đó có 01 khách sạn và 01 resort đạt tiêu chuẩn 04 sao, 02 khách sạn 3 sao, 02 khách sạn 02 sao, 06 khách sạn 01 sao, còn đa số là nhà nghỉ và homestay với khoảng 2.365 phòng. Nhìn chung, hệ thống kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ tại huyện Mộc Châu đang từng bước xây dựng và phát triển, đảm bảo điều kiện lưu trú cho du khách vào mùa cao điểm du lịch. Tổng số lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch khoảng 4.852 người (Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, 2020: 2). Tại huyện Vân Hồ, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ chú trọng đến công tác bảo tồn, tôn tạo kiến trúc nhà ở truyền thống của các DTTS phục vụ phát triển du lịch, gồm: bản Hua Tạt (xã Vân Hồ), Bản Nà Bai, Bản Phụ Mẫu, Bản Bướm (xã Chiềng Yên). Đồng bào các DTTS đã sử dụng ngôi nhà truyền thống để làm dịch vụ homestay phục vụ nhu cầu lưu trú của KDL. Các homestay được nhiều du khách yêu thích và lựa chọn trong hành trình tham quan tại huyện Vân Hồ như: Homestay A Chu, Homestay Hà Khuyên, Homestay Hạnh Khanh...

Về phục dựng các làn điệu dân ca, điệu múa, nhạc cụ dân tộc: Năm 2019, huyện Vân Hồ phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh tổ chức thành công lớp tập huấn truyền dạy “Dân ca, nhạc cụ dân tộc Hmông” tại xã Lóng Luông, mời “5 nghệ nhân, trong đó mời 01 nghệ nhân ưu tú tham gia truyền dạy dân ca, nhạc cụ và 40 học viên của các bản thuộc xã Lóng Luông, xã Vân Hồ tham gia học tập. Năm 2021, huyện Vân Hồ thành lập 01 câu lạc bộ văn nghệ (Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ, 2021) phục vụ DLCĐ bản Hua Tạt. Hàng năm, huyện duy trì tổ chức ngày hội hoa Đào, lễ hội hoa Ban; 100% các xã trên địa bàn huyện có đội văn nghệ quần chúng và đóng góp tích cực vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tổ chức giao lưu văn hóa mang BSVH độc đáo của các dân tộc trên địa bàn huyện.

Đồng thời, huyện Vân Hồ tổ chức phục dựng các nghề thủ công truyền thống tại các bản DLCĐ (Bản Hua Tạt, Bản Chiềng Đi 2 (xã Vân Hồ), Bản Phụ Mẫu (xã Chiềng Yên)... dệt thổ cẩm, rèn, đan lát; chế tạo nhạc cụ, đạo cụ dân tộc,... để tạo thành sản phẩm lưu niệm bán cho KDL; mở rộng dịch vụ ẩm thực vùng đồng bào DTTS (gồm dân tộc Thái, dân tộc Mường, dân tộc Hmông, dân tộc Dao) để phục vụ du khách. Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp truyền thống, đặc sản địa phương trên cơ sở ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm để phục vụ phát triển du lịch bền vững: Quýt, đào, su su, ốc suối, cá suối, gạo nếp, lúa tẻ dàu,...

Trên địa bàn huyện có 06 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được công nhận là di tích cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ, 2021: 3). Năm 2018, bản Hua Tạt, xã Vân Hồ được hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, làm biển chỉ dẫn, tập huấn phát triển DLCĐ, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dọc đường vào nhà văn hóa và dọc trục đường nội bản, trồng hoa dọc hai bên đường vào nhà văn hóa phục vụ phát triển DLCĐ trên địa bàn. Ngoài ra, dự án bảo tồn BSVH dân tộc Dao, các chương trình gắn với phát triển du lịch được triển khai tại vùng đồng bào DTTS, như: Chương trình nông thôn mới, trồng cây ăn quả, mô hình trồng cây trên đất dốc, trồng cây phân tán...

Bảng 4: Kết quả phát triển du lịch tại huyện Vân Hồ giai đoạn 2020-2022

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng số khách du lịch (lượt)	22.000	26.500	409.579
	1.1. Khách du lịch	13.000	23.000	390.476
	- Khách quốc tế đến	800	1.000	4.000
	- Khách du lịch nội địa	9.200	22.000	26.476
	1.2. Khách lưu trú	7.000	8.000	19.121
	- Khách quốc tế đến	800	455	191
	- Khách du lịch nội địa	6.200	7.445	18.930
2	Doanh thu du lịch (Tỷ đồng)	4.3	6	34

Nguồn: Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Vân Hồ

Bảng 4 cho thấy từ năm 2020-2022, lượng KDL đến huyện Vân Hồ đã tăng. Tuy nhiên, trong năm 2020, 2021 KDL giảm đi rất nhiều so với những năm trước đó. Đến năm 2022, lượng KDL và doanh thu du lịch tăng cao. Tính đến năm 2023, trên địa bàn huyện Vân Hồ có 10 nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng và 15 nhà nghỉ cộng đồng (Homestay) đang hoạt động, nằm chủ yếu trên địa bàn 04 xã: xã Vân Hồ, xã Chiềng Yên, xã Chiềng Khoa và xã Lóng Luông.

Bên cạnh đó, tháng 01/2022, Đền Hang Miếng, xã Quang Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là điểm du lịch di tích lịch sử văn hóa Huyện Vân Hồ tích cực tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện qua trang “dulichvanho.com”, các trang mạng xã hội facebook, zalo... Tổ chức khai trương Chợ phiên Chiềng Đi 2, Chợ phiên Chiềng Đi 1, phối hợp tổ chức phiên chợ 0 đồng cho trẻ em vùng cao, giải đua mô tô địa hình Việt Nam năm 2022... qua đó góp phần quảng bá du lịch Vân Hồ đến du khách trong và ngoài nước.

Qua khảo sát thực tế tại các bản phát triển DLCĐ ở tỉnh Sơn La, chúng tôi thu được kết quả như sau: Về giới tính và độ tuổi: 84% lao động làm du lịch là nữ ở độ tuổi từ 20-45; Về đào tạo: 70% lao động chưa qua đào tạo các nghề du lịch tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Về kỹ năng làm du lịch: 92% đối tượng được khảo trả lời là thiếu kỹ năng, nghiệp vụ du lịch; Về thu nhập: 30% các hộ gia đình đã có thu nhập chính từ du lịch và đảm bảo đời sống cho gia đình; Về quảng bá sản phẩm du lịch: 85% ý kiến cho rằng người dân tại các bản DLCĐ thiếu kỹ năng quảng bá giới thiệu về điểm đến cho khách du lịch. Trong thời gian gần đây, huyện Mộc Châu và huyện Vân Hồ đã khuyến khích các bản làng phát triển du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch mới. Tại Vân Hồ có chợ phiên Chiềng Đi 2 là không gian văn hóa của dân tộc Hmông vô cùng đặc sắc. Đến chợ phiên này, du khách được thưởng thức các điệu múa dân gian của dân tộc Hmông, các món ăn truyền thống, tham gia các trò chơi dân gian như: rông áp trứng, ném pao, đánh tu lu,... mua các sản phẩm nông sản và tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ của điểm đến. Du khách sẽ được giao lưu với đồng bào dân tộc Hmông qua các chương trình văn nghệ đặc sắc và trải nghiệm nhiều hoạt động sản xuất nông nghiệp như: hái chè, cấy lúa, trồng rau, hái mận, hái đào vào mùa quả chín,... Từ kết quả khảo sát trên đây, chúng tôi làm rõ những thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La và KDLQG Mộc Châu như sau:

### *3.1. Thuận lợi trong phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La*

Vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La có khí hậu trong lành, mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, các danh lam thắng cảnh thu hút du khách như: Thác Nàng Tiên, thác Dải Yếm, đỉnh Pha Luông, cao nguyên Mộc Châu, Ngũ động bản Ôn... nguồn nước khoáng nóng tự nhiên mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe của khách du lịch. Bên cạnh đó, BSVH tại các bản làng vô cùng đặc sắc và được các DTTS gìn giữ, bảo tồn qua nhiều thế hệ cho đến ngày nay. Với các tài nguyên du lịch đó, vùng đồng bào DTTS ở Sơn La thuận lợi để phát triển đa dạng loại hình du lịch như: CBT, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa,... Nguồn nhân lực tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La dồi dào và có thể tham gia phát triển du lịch tại địa phương.

Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã ban hành chủ trương, chính sách phát triển du lịch: “Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân” (Thủ tướng chính phủ, 2021: 1).

Một số bản ở Sơn La là nơi có các dân tộc thiểu số cư trú đã khai thác tài nguyên du lịch để phát triển CBT phục vụ du khách như bản Hua Tạt (xã Vân Hồ), bản Vật (xã Mường Sang), bản Lướt (xã Ngọc Chiến), bản Phụ Mẫu (xã Chiềng Yên), bản Tà Sớ (xã Chiềng Hắc)... và được nhiều khách du lịch lựa chọn trong hành trình tham quan Sơn La.

### *3.2. Khó khăn trong phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La*

Hiện nay, trên 70% lao động tham gia làm du lịch tại vùng đồng bào DTTS chưa qua đào tạo các nghề du lịch. Với sự quan tâm của chính quyền địa phương, các hộ kinh doanh du lịch chủ yếu được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn để bồi dưỡng kỹ năng làm du lịch. Bên cạnh đó, ở vùng đồng bào DTTS, một số thành viên đã theo học các ngành/ngành khác nhau tại các cơ sở giáo dục trong, ngoài tỉnh Sơn La và về địa phương làm du lịch. Từ đó, đồng bào vừa làm trong thực tế và vừa học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước. Vì thế, họ thiếu kinh nghiệm làm du lịch tại địa phương.

Trình độ của lao động tại vùng đồng bào DTTS chủ yếu là tốt nghiệp hệ đào tạo trung cấp/cao đẳng/THPT, số lượng lao động tốt nghiệp đại học chiếm tỷ lệ nhỏ. Do vậy, nguồn lao động du lịch thiếu phong văn hóa về các đối tượng văn hóa khác nhau khi tham gia thuyết minh cho du khách.

Nhận thức về du lịch của một số thành viên vùng đồng bào DTTS chưa đầy đủ nên họ chưa muốn tham gia làm du lịch tại cộng đồng hoặc không cho con đi học nghề du lịch tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh Sơn La. Một số thanh niên tại vùng đồng bào DTTS không muốn làm du lịch tại quê hương của mình mà họ muốn làm việc tại các doanh nghiệp ở các tỉnh/thành phố lớn như: Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương,...

Nhiều lao động vùng đồng bào DTTS chưa có việc làm dẫn đến đời sống kinh tế khó khăn. Trong số đó, một số đoàn viên, thanh niên muốn khởi nghiệp làm du lịch tại địa phương nhưng họ thiếu thông tin, kiến thức, kỹ năng làm du lịch. Do vậy, những đoàn viên, thanh niên ấy chưa tự tin để tham gia khởi nghiệp du lịch.

Lao động tại vùng đồng bào DTTS thiếu một số kỹ năng: Bán hàng, kỹ năng số để quảng bá, giới thiệu hình ảnh điểm đến, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch, mô phỏng một số giá trị văn hóa truyền thống.... Vì thế, hoạt động du lịch tại các bản đang phát triển du lịch gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận hành.

Trình độ ngoại ngữ của nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La chưa đáp ứng được thị trường khách du lịch. Hướng dẫn viên giao tiếp được bằng tiếng Anh với khách du lịch còn hạn chế, dẫn tới chất lượng phục vụ khách hàng chưa cao, hiệu quả kinh doanh du lịch thấp. Do vậy, nguồn nhân lực này cần được chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng xu thế phát triển hội nhập hiện nay.

Mối liên hệ giữa Nhà nước, nhà trường, nhà sử dụng lao động chưa chặt chẽ. Việc thông tin định hướng phát triển nhân lực du lịch đến các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp chưa thường xuyên.

Về độ tuổi, giới tính: Lao động du lịch tại vùng đồng bào DTTS là trẻ tuổi (dưới 45), giới tính nữ chiếm đa số. Họ kết hợp làm du lịch và nông nghiệp, công việc chính của gia đình là sản xuất nông nghiệp, số gia đình có thu nhập chủ yếu từ du lịch chiếm tỷ lệ thấp.

Một số giá trị văn hóa truyền thống có xu hướng hiện đại do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, để khắc phục những bất cập trên đây, chính quyền địa phương cần có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng nguồn lao động này nhằm phát triển du lịch bền vững vùng đồng bào DTTS trong tương lai.

#### **4. Một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La trong thời gian tới**

Từ thực tế trên đây, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch phục vụ khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, tạo sinh kế và thu nhập cho lao động tại vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cụ thể là:

Cơ sở đào tạo phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức rà soát nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS. Tiếp đó, cơ sở đào tạo lên kế hoạch và tổ chức đào tạo theo nhu cầu của người lao động để nâng cao năng lực du lịch cho cộng đồng. Kinh phí tổ chức đào tạo được xã hội hóa và ưu tiên đào tạo tại chỗ. Các kỹ năng người học được rèn luyện như: kỹ năng đón và giao tiếp với khách du lịch, hướng dẫn tham quan, tổ chức chương trình du lịch, trang trí nhà ở và tạo cảnh quan, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm, chế biến sản phẩm ăn uống phù hợp tại địa phương... Từ đó, hình thành cho người học phong cách phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện, cởi mở.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng nhân lực du lịch: Các cơ sở đào tạo cần liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp du lịch trong quá trình đào tạo nhân lực du lịch, cụ thể là cơ sở đào tạo mời các doanh nghiệp du lịch tham gia phối hợp đào tạo cho sinh viên ngành du lịch các môn học/học phần/mô đun chuyên ngành, hướng dẫn thực tế, thực tập. Quá trình đánh giá kết quả của sinh viên có sự tham gia của cả nhà trường và doanh nghiệp. Hơn nữa, doanh nghiệp phối hợp với nhà trường trong việc thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo bám sát thực tiễn. Từ đó, quá trình đào tạo sẽ gắn với thực tế và đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng nhân lực của các doanh nghiệp du lịch hiện nay.

Đổi mới phương pháp đào tạo: Để đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, cơ sở đào tạo thay đổi phương pháp đào tạo nhân lực du lịch. Cụ thể là, bên cạnh quá trình đào tạo gắn lý thuyết với thực hành, Nhà trường cần lồng ghép vào các học phần để đào tạo các kỹ năng số cho sinh viên, kỹ năng làm video, xây dựng hình ảnh quảng bá, giới thiệu điểm đến, mô phỏng thực tế ảo. Hơn nữa, mỗi môn học nên chia thành ba phần: 1/3 học lý thuyết, 1/3 học thực tế thực hành, 1/3 thảo luận nhóm. Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực du lịch đến trao đổi để sinh viên cập nhật kiến thức mới về ngành nghề. Tổ chức các chương trình ngoại khóa, cuộc thi tay nghề cho sinh viên du lịch nhằm tạo không khí sôi nổi và giúp người học rèn luyện kỹ năng. Tạo môi trường sinh thái học đường, linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi, mọi đối tượng, mọi chủ thể. Tổ chức đào tạo trực tuyến, trực tiếp để người học có thể tham gia đào tạo dưới nhiều hình thức khác nhau. Các nội dung lý thuyết có thể học trực tuyến và nội dung thực hành thực tập đào tạo trực tiếp.

Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La: Trau dồi ngoại ngữ là yêu cầu cấp thiết đối với nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La hiện nay. Lao động du lịch sử dụng tốt ngoại ngữ có thể tiếp cận tin tức, sách báo của nước ngoài, nắm bắt được nền văn hóa của các nước, hiểu được nhu cầu của khách quốc tế, từ đó họ sẽ phục vụ khách du lịch tốt hơn. Do vậy, cơ sở đào tạo cần tổ chức đào tạo để rèn luyện và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên du lịch. Nhà trường mời các chuyên gia ngoại ngữ đến nói chuyện chuyên đề bằng tiếng Anh cho sinh viên du lịch để tạo điều kiện cho người học yêu thích môn học và nâng cao kỹ năng nghe, nói.



Đẩy mạnh việc dự báo nhu cầu thị trường lao động về nhân lực du lịch: Để hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường, xã hội, cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh việc dự báo nhu cầu của thị trường du lịch. Nhà trường cần kết hợp với cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trong việc xác định số lượng ngành, nghề, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với nhân lực du lịch. Mục đích cuối cùng là hoạt động đào tạo của nhà trường gắn chặt chẽ với nhu cầu của doanh nghiệp.

Ngoài kỹ năng chuyên môn, nhà trường đào tạo các kỹ năng mềm cho người học: giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông, làm chủ cảm xúc, xử lý tình huống, tổ chức sắp xếp, quản lý thời gian...

Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về du lịch: Cơ sở đào tạo tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS ở Sơn La về du lịch để đồng bào hiểu rõ về các ngành nghề đào tạo trong lĩnh vực du lịch. Từ đó, các hộ gia đình đăng ký cho người thân tham gia dự tuyển vào các trường đào tạo nghề du lịch trong và ngoài tỉnh. Sau khi tốt nghiệp, người học được định hướng, tư vấn việc làm và lựa chọn môi trường làm việc cho bản thân.

Định hướng cho sinh viên du lịch khởi nghiệp tại quê hương. Giáo viên hướng dẫn cho sinh viên xây dựng các dự án khởi nghiệp. Khuyến khích các dự án khởi nghiệp của sinh viên và kêu gọi các doanh nghiệp hỗ trợ đối với dự án du lịch có tiềm năng.

## 5. Kết luận

Có thể nói rằng một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và bền vững phải dựa trên ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực” (Nguyễn Sinh Cúc, 2014: 1). Trong đó, sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người - nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo. Do vậy, trong những năm qua tỉnh Sơn La đã đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế, trong đó ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, nguồn nhân lực du lịch vùng đồng bào DTTS ở Sơn La còn một số bất cập và chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu phát triển của ngành tại địa phương trên các phương diện (số lượng, chất lượng, cơ cấu lao động). Do vậy, để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, chúng tôi đề xuất một số giải pháp về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại vùng đồng bào DTTS bởi đào tạo nguồn nhân lực du lịch là một quá trình theo hướng phát triển toàn diện (học vấn, phong cách, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ) hiệu quả và được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế. Những giải pháp trên đây sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sự phát triển du lịch ở vùng đồng bào DTTS Sơn La trong thời gian tới.

## Tài liệu tham khảo

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV. (2020). *Nghị quyết số 15/NQ-ĐH ngày 24/9/2000 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.*

Đỗ Hiền Hòa. (2020). *Những yêu cầu đối với nguồn nhân lực du lịch Việt Nam thời kỳ cách mạng 4.0.* HUFLIT International Conference On Ensuring A High-Quality Human Resource In The Modern Age, Oct 16.

Nguyễn Sinh Cúc. (2014). Nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị.* Số 2.

Nguyễn Văn Lưu. (2017). Nguồn nhân lực du lịch trong hội nhập quốc tế sâu và toàn diện. *Tạp chí điện tử du lịch.* <https://www.vtr.org.vn/nguon-nhan-luc-du-lich-trong-hoi-nhap-quoc-te-sau-va-toan-dien.html>.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La. (2022). *Báo cáo số 28/BC-SVHTT&DL ngày 24 tháng 01 năm 2022 v/v Kết quả phát triển du lịch tỉnh Sơn La năm 2021 phương hướng nhiệm vụ năm 2022.*

Thủ tướng chính phủ. (2021). *Quyết định 1719-QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1.*

Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu. (2020). *Báo cáo số 738/BC-UBND ngày 6/8/2020 v/v kết quả triển khai thực hiện Luật Du lịch trên địa bàn huyện Mộc Châu giai đoạn 2017-2019.*

Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ (2021), *Báo cáo 158/ BC-VHTT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Vân Hồ v/v Tình hình hoạt động du lịch 9 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện Vân Hồ.*